

Số: /KH - LĐLĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Khảo sát nhu cầu thuê, mua và thuê mua nhà ở xã hội của đoàn viên, người lao động tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội, làm căn cứ đề xuất quỹ đất và phát triển các khu nhà ở xã hội cho công nhân lao động

Thực hiện chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; nhằm tạo lập báo cáo đầy đủ, có dữ liệu kiểm chứng về nhu cầu thuê, mua, thuê mua nhà ở xã hội của công nhân trên địa bàn Thành phố, làm căn cứ đề nghị Thành phố bố trí quỹ đất đủ, phát triển dự án nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và thiết chế đi kèm tại các khu vực đông công nhân hiện nay và trong tương lai, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch khảo sát như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Công đoàn; Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chức năng của tổ chức Công đoàn trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Luật Nhà ở năm 2023; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và các nghị định sửa đổi, bổ sung còn hiệu lực, nhất là Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026.

- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

- Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm.

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển nhà ở xã hội thành phố Hà Nội, hoàn thành chỉ tiêu tối thiểu 120.000 căn giai đoạn 2026-2030.

- Yêu cầu thực tiễn về việc có bộ dữ liệu thống nhất, cập nhật, có thể đối chiếu giữa số lượng đoàn viên, người lao động trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao với quy hoạch phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và hạ tầng xã hội đi kèm.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rà soát, đánh giá thực trạng nhu cầu thuê, mua, thuê mua nhà ở xã hội của công nhân lao động trên địa bàn các xã, phường thành phố Hà Nội; đặc biệt tại các địa bàn có Khu Công nghiệp, Khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất tập trung và các vùng dự kiến phát triển công nghiệp, dịch vụ theo Quy hoạch Thủ đô.

2. Dự báo nhu cầu thuê, mua, thuê mua nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn, dịch vụ thiết yếu phục vụ công nhân lao động trong các giai đoạn đến năm 2030, 2045, 2050, 2065 và tầm nhìn dài hạn.

3. Khảo sát đúng đối tượng, đúng trọng tâm, bảo đảm khách quan, sát thực tiễn, có số liệu theo từng xã, phường; ưu tiên người lao động trực tiếp sản xuất, lao động ngoại tỉnh, lao động đang thuê trọ, lao động có gia đình và con nhỏ, doanh nghiệp đông lao động.

4. Kết quả khảo sát phải được xây dựng thành báo cáo đầy đủ; phân loại rõ nhu cầu hiện tại, nhu cầu phát sinh về thuê, mua, thuê mua nhà ở xã hội của đoàn viên, công nhân lao động ở hiện tại và khi các Khu công nghiệp được quy hoạch, mở rộng, lấp đầy và đi vào hoạt động; làm cơ sở để LĐLĐ Thành phố đề nghị Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các sở, ngành liên quan bố trí quỹ đất, phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân gắn với Khu Công nghiệp, Khu công nghệ cao, hạ tầng giao thông, trường học, y tế, thiết chế văn hóa và dịch vụ thiết yếu.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

1. Phạm vi khảo sát

- Khảo sát triển khai tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, ưu tiên các địa bàn có Khu Công nghiệp, Khu Công nghệ cao, cơ sở sản xuất tập trung đang hoạt động, mật độ lao động cao.

- Địa bàn giáp ranh Khu Công nghiệp, Khu Công nghệ cao, Cụm Công nghiệp, nơi công nhân có xu hướng thuê trọ, sinh sống, nhiều lao động ngoại tỉnh, áp lực nhà trọ lớn hoặc nằm gần các dự án nhà ở xã hội, khu đất dự kiến phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân.

- Địa bàn có Khu Công nghiệp, Khu Công nghệ cao, Cụm Công nghiệp được quy hoạch thành lập, mở rộng hoặc được định hướng phát triển theo Quy hoạch Thủ đô đã được phê duyệt.

2. Đối tượng khảo sát

- Đoàn viên công đoàn, người lao động đang làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp có Công đoàn cơ sở trên địa bàn các xã, phường.

- Chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động, nơi có nhiều lao động thuê trọ, lao động nữ, lao động ngoại tỉnh.

- Công đoàn xã, phường, chủ nhà trọ ở các địa bàn đông công nhân cư trú để xác minh hiện trạng nhà trọ, giá thuê, điều kiện hạ tầng xã hội, an ninh, dịch vụ thiết yếu.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thiết kế phiếu khảo sát

- Ban hành 03 loại mẫu phiếu khảo sát điện tử Microsoft Forms hoặc Google Forms, với các câu hỏi lựa chọn nhanh, câu hỏi mở ngắn, thống nhất toàn Thành phố *(có thêm bản giấy dự phòng cho người được hỏi khi không thuận tiện dùng điện thoại thông minh, khu nhà trọ kết nối mạng yếu, ca làm việc khó tiếp cận)*.

- Nội dung phiếu khảo sát phải ngắn gọn, dễ hiểu, không quá 10 câu hỏi theo hướng trắc nghiệm; thời gian trả lời khoảng 3-5 phút; bảo đảm đủ dữ liệu xác định nhu cầu của đoàn viên, công nhân lao động để kiến nghị chính sách, không phải là hồ sơ xét duyệt, đăng ký nhà ở xã hội; không thu thập số CCCD, không yêu cầu kê khai tài sản chi tiết, bảo vệ dữ liệu cá nhân, số điện thoại nếu có chỉ để xác minh ngẫu nhiên, không công khai.

2. Số lượng khảo sát

- Khảo sát tại các Công đoàn cơ sở thuộc 84 Công đoàn xã, phường trên địa bàn Thành phố. Phiếu khảo sát phân bổ theo quy mô đoàn viên, người lao động, cơ cấu ngành nghề và mức độ tập trung nhà trọ của từng địa bàn xã, phường.

- Mỗi Công đoàn xã, phường phân đầu khảo sát tối thiểu 10% số đoàn viên, người lao động đang làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp (bằng hình thức trực tuyến).

- 200 phiếu khảo sát chủ doanh nghiệp và người sử dụng lao động và 200 phiếu khảo sát chủ nhà trọ nơi có đông lao động thuê trọ, lao động ngoại tỉnh, lao động có gia đình và con nhỏ tại 20 Công đoàn xã, phường (có danh sách phân bổ gửi kèm).

3. Hình thức triển khai

- Bước 1. Trên cơ sở mẫu phiếu khảo sát của LĐLĐ Thành phố, Công đoàn xã, phường trực tiếp triển khai phiếu đến CĐCS, đoàn viên, người lao động, chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động chủ nhà trọ. (Mỗi người trả lời một phiếu).

- Bước 2. Thống kê, tổng hợp kết quả phiếu khảo sát.

- Bước 3. Xây dựng Báo cáo và phụ lục tổng hợp kết quả khảo sát toàn Thành phố; phân tích nhu cầu theo 5 nhóm: thuê, mua, thuê mua, chưa có nhu cầu nhưng cần cải thiện nhà trọ; chưa xác định do thiếu thông tin hoặc chưa đủ điều kiện tài chính.

- Bước 4. Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, kiến nghị Thành phố bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và thiết chế đi kèm.

4. Kinh phí triển khai

Từ nguồn tài chính Công đoàn thành phố Hà Nội.

5. Tiến độ thực hiện

- Xây dựng và ban hành kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát: hoàn thành trước 10/7/2026.

- Hoàn thành khảo sát: 25/7/2026

- Tổng hợp, báo cáo kết quả, đề xuất kiến nghị: trước 30/7/2026

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Liên đoàn Lao động Thành phố: Ban hành Kế hoạch chỉ đạo các cấp Công đoàn Thành phố triển khai thực hiện; Giao Ban Công tác Công đoàn chủ

trì, tham mưu triển khai Kế hoạch và phân công các Bộ phận thực hiện, cụ thể như sau:

- *Bộ phận Tuyên giáo - Nữ công*: Làm đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; thiết kế biểu mẫu khảo sát; tổng hợp kết quả khảo sát; xây dựng báo cáo và kiến nghị chính sách về nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; tham mưu công tác truyền thông, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của đợt khảo sát.

- *Bộ phận Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động*: tham mưu nội dung khảo sát về nhu cầu nhà ở của đoàn viên, người lao động để đưa vào phiếu khảo sát. Phối hợp Bộ phận Tuyên giáo - Nữ công trong việc triển khai khảo sát và đề xuất, kiến nghị cụ thể với Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về quy hoạch quỹ đất và cơ chế phát triển nhà ở cho công nhân.

- *Bộ phận Tổ chức - Kiểm tra*: Cung cấp, chuẩn hóa dữ liệu đoàn viên, CĐCS làm căn cứ phân bổ chỉ tiêu, số lượng phiếu khảo sát hợp lý và tính tỷ lệ % kết quả khảo sát.

- *Bộ phận Tài chính*: Tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện khảo sát.

- *Bộ phận Văn phòng*: In ấn phiếu giấy khảo sát (nếu có).

2. Công đoàn xã, phường: Báo cáo với Đảng ủy, Thường trực UBND xã, phường về chủ trương khảo sát của LĐLĐ Thành phố để nhận sự chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi; phối hợp phòng ban chức năng, hệ thống Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn và lực lượng công an địa bàn để tiếp cận sâu sát các khu nhà trọ, nơi tập trung đông công nhân tạm trú; Triển khai phiếu khảo sát đến các đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn, đến chủ doanh nghiệp, đoàn viên, người lao động, chủ nhà trọ, khu lưu trú và hỗ trợ công nhân điền phiếu ngoài giờ (nếu có).

3. Công đoàn cơ sở: Truyền thông mục đích, ý nghĩa cuộc khảo sát; triển khai phiếu khảo sát đến đoàn viên, người lao động; phối hợp chuyên môn bố trí thời điểm trả lời phiếu phù hợp ca kíp làm việc của người lao động; hướng dẫn đoàn viên, người lao động cách thức kê khai thông tin chính xác.

Trên đây là nội dung Kế hoạch khảo sát nhu cầu thuê, mua và thuê mua nhà ở xã hội của đoàn viên, người lao động tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội, làm căn cứ đề xuất quỹ đất và phát triển các khu nhà ở xã hội cho công nhân lao động. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố đề nghị Công đoàn xã, phường, CĐCS các đơn vị, doanh nghiệp nghiêm túc, khẩn trương triển khai, hoàn thành chỉ tiêu khảo sát trước ngày 25/7/2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực, Ban QHLD Tổng LĐ (để b/c);
- Thành ủy, HĐND, UBND TP (để b/c);
- Ban Thường trực MTTQ VN Thành phố (để b/c);
- Các sở, ngành liên quan (để phối hợp);
- Thường trực LĐLĐ TP (để chỉ đạo);
- Ban Công tác Công đoàn LĐLĐ TP (để t/h);
- Công đoàn xã, phường, CĐ Khu CNC&KCN HN (để t/h);
- Công đoàn cơ sở (để t/h);
- Lưu: VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thắng

PHIẾU KHẢO SÁT ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG THỦ ĐÔ

Về nhu cầu nhà ở của đoàn viên, NLD trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Đoàn viên, người lao động tại các CDCS trực thuộc

Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khảo sát nhu cầu nhà ở của đoàn viên, người lao động để tổng hợp, kiến nghị Thành phố bố trí quỹ đất, phát triển các khu nhà ở xã hội tại những khu vực đông công nhân hiện nay và trong tương lai. Đây là khảo sát nhu cầu phục vụ đề xuất chính sách, không phải phiếu đăng ký xét duyệt nhà ở xã hội.

STT	Câu hỏi trắc nghiệm	Phương án trả lời	Mục đích hỏi
1	Anh/chị đang làm việc tại khu vực nào?	Chọn 1 phương án trả lời: A. KCN Thăng Long; B. KCN Nội Bài; C. KCN Quang Minh; D. KCN Phú Nghĩa; E. KCN Thạch Thất - Quốc Oai; F. KCN Nam Thăng Long; G. KCN Sài Đồng B; H. Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; I. Khu vực khác:	Xác định nhu cầu theo nơi làm việc để không bỏ sót KCN/KCNC đông công nhân.
2	Nơi ở hiện nay của anh/chị thuộc xã/phường/khu vực nào?	Chọn 1 hoặc nhiều phương án trả lời: A. Chọn xã/phường trong danh sách có sẵn; B. Cách KCN hoặc Khu Công nghệ cao dưới 5 km; C. Cách nơi làm việc 5-10 km; D. Cách nơi làm việc trên 10 km; E. Chưa ổn định, thường xuyên phải chuyển chỗ ở.	Xác định cụm cư trú công nhân, khu nhà trọ, địa bàn cần bố trí hoặc kết nối nhà ở xã hội.
3	Hình thức nhà ở hiện nay của anh/chị là gì?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Thuê trọ tư nhân; B. Ở nhà riêng/ở cùng gia đình; C. Ở ký túc xá/khu lưu trú; D. Ở nhờ nhà người thân; E. Khác:	Nhận diện nhóm đang chịu áp lực nhà ở cao nhất.
4	Chỗ ở hiện nay có bao nhiêu người cùng sinh hoạt thường xuyên?	Chọn 1 phương án trả lời: A. 1 người; B. 2 người; C. 3-4 người; D. Từ 5 người trở lên; E. Có trẻ em ở cùng.	Ước lượng nhu cầu diện tích, loại căn hộ/phòng lưu trú và dịch vụ thiết yếu.
5	Tổng chi phí nhà ở hằng tháng của anh/chị/hộ gia đình hiện nay	Chọn 1 phương án trả lời: A. Dưới 1,5 triệu đồng; B. Từ 1,5 đến dưới 2,5 triệu đồng; C. Từ 2,5 đến dưới 4 triệu đồng;	Xác định sức ép chi phí và khả năng chi trả thực tế.

	khoảng bao nhiêu?	D. Từ 4 triệu đồng trở lên; E. Không phải trả tiền nhà.	
6	Mức độ cần nhà ở xã hội/nhà lưu trú công nhân gần nơi làm việc của anh/chị?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Rất cần trong 12 tháng tới; B. Cần trong 1-3 năm tới; C. Có nhu cầu sau 3 năm; D. Chưa có nhu cầu; E. Chưa rõ vì thiếu thông tin.	Xác định nhu cầu cấp bách và nhu cầu trung hạn theo từng khu vực.
7	Nhu cầu chính của anh/chị là gì?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Thuê nhà ở xã hội; B. Mua nhà ở xã hội; C. Thuê mua nhà ở xã hội; D. Chỉ cần cải thiện điều kiện nhà trọ hiện nay; E. Chưa có nhu cầu.	Tách rõ nhu cầu thuê, mua, thuê mua và cải thiện nhà trọ để kiến nghị đúng loại hình dự án.
8	Khoảng cách tối đa từ nhà ở xã hội đến nơi làm việc mà anh/chị có thể chấp nhận?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Trong hoặc giáp Khu Công nghiệp và Khu Công nghệ cao; B. Dưới 3 km; C. Từ 3-5 km; D. Từ 5-10 km nếu giao thông thuận lợi; E. Trên 10 km nếu có xe buýt hoặc xe đưa đón	Xác định bán kính bố trí quỹ đất và yêu cầu kết nối giao thông.
9	Mức chi trả phù hợp nhất hằng tháng cho nhà ở xã hội hoặc trả góp mua nhà?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Dưới 1 triệu đồng/tháng; B. Từ 1 đến dưới 2 triệu đồng/tháng; C. Từ 2 đến dưới 4 triệu đồng/tháng; D. Từ 4 đến dưới 6 triệu đồng/tháng; E. Trên 6 triệu đồng/tháng; F. Chưa đủ khả năng chi trả.	Tính toán mức giá thuê, thuê mua, trả góp phù hợp với công nhân.
10	Điều kiện quan trọng nhất để anh/chị sẵn sàng chuyển đến nhà ở xã hội là gì?	Chọn 1 hoặc nhiều phương án trả lời: A. Giá thuê/mua ổn định, thấp hơn thị trường; B. Gần nơi làm việc; C. Có trường mầm non, y tế, chợ; D. Thủ tục rõ ràng, minh bạch; E. Có xe buýt/xe đưa đón; F. Được Công đoàn hỗ trợ thông tin, tư vấn	Xác định tiêu chí thiết kế, vận hành và truyền thông để dự án thật sự tiếp cận được công nhân.

PHIẾU KHẢO SÁT CHỦ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Về nhu cầu nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân của người lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động

Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội thực hiện khảo sát nhằm nắm bắt thực trạng lao động, nhu cầu nhà ở của công nhân lao động tại các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có đông lao động thuê trọ, lao động ngoại tỉnh, lao động nữ, lao động có gia đình và con nhỏ. Kết quả khảo sát là cơ sở tổng hợp, kiến nghị Thành phố bố trí quỹ đất, phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và các thiết chế thiết yếu phục vụ người lao động.

Thông tin khảo sát chỉ phục vụ công tác tổng hợp, đề xuất chính sách; không phải hồ sơ đăng ký, xét duyệt nhà ở xã hội và không sử dụng để thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

STT	Câu hỏi trắc nghiệm	Phương án trả lời	Mục đích hỏi
1	Doanh nghiệp của ông/bà đang hoạt động tại khu vực nào?	Chọn 1 phương án trả lời: A. KCN Thăng Long B. KCN Nội Bài C. KCN Quang Minh D. KCN Phú Nghĩa E. KCN Thạch Thất - Quốc Oai F. KCN Nam Thăng Long G. KCN Sài Đồng B H. Khu Công nghệ cao Hòa Lạc I. Cụm công nghiệp/khu sản xuất tập trung khác: K. Khu vực khác:	Xác định địa bàn tập trung doanh nghiệp, khu vực có đông công nhân để đề xuất vị trí bố trí quỹ đất, nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân.
2	Quy mô lao động hiện nay của doanh nghiệp là bao nhiêu?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Dưới 50 lao động B. Từ 50 đến dưới 100 lao động C. Từ 100 đến dưới 300 lao động D. Từ 300 đến dưới 500 lao động E. Từ 500 đến dưới 1.000 lao động F. Từ 1.000 lao động trở lên	Xác định quy mô doanh nghiệp, mức độ tập trung lao động để phân loại nhu cầu nhà ở theo từng nhóm doanh nghiệp.
3	Tỷ lệ lao động ngoại tỉnh tại doanh nghiệp ước khoảng bao nhiêu?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Dưới 20% B. Từ 20% đến dưới 40% C. Từ 40% đến dưới 60% D. Từ 60% đến dưới 80% E. Từ 80% trở lên F. Chưa có số liệu cụ thể	Nhận diện nhóm lao động có khả năng cần thuê trọ, nhà lưu trú, nhà ở xã hội cao nhất.
4	Theo năm bắt của	Có thể chọn nhiều phương án:	Đánh giá thực trạng nơi ở của

	doanh nghiệp, hình thức nhà ở phổ biến của người lao động hiện nay là gì?	A. Thuê trọ tư nhân gần nơi làm việc B. Thuê trọ xa nơi làm việc C. Ở cùng gia đình/người thân D. Ở ký túc xá/khu lưu trú của doanh nghiệp E. Ở nhà riêng F. Chưa nắm được đầy đủ thông tin	người lao động, xác định mức độ phụ thuộc vào nhà trọ tư nhân và nhu cầu phát triển nhà ở ổn định.
5	Doanh nghiệp đánh giá mức độ khó khăn về nhà ở của người lao động hiện nay như thế nào?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Rất khó khăn, ảnh hưởng rõ đến đời sống và việc làm B. Khó khăn, nhưng chưa ảnh hưởng lớn đến sản xuất C. Có khó khăn ở một số nhóm lao động D. Ít khó khăn E. Chưa có thông tin đánh giá	Làm rõ mức độ cấp thiết của vấn đề nhà ở công nhân, phục vụ kiến nghị chính sách theo từng khu vực, ngành nghề.
6	Những nhóm lao động nào tại doanh nghiệp có nhu cầu nhà ở cao nhất?	Có thể chọn tối đa 03 phương án: A. Lao động ngoại tỉnh B. Lao động nữ C. Lao động có gia đình, con nhỏ D. Lao động trẻ mới vào làm việc E. Lao động thu nhập thấp F. Lao động làm ca kíp, tăng ca thường xuyên G. Nhóm khác:	Xác định nhóm ưu tiên trong thiết kế chính sách nhà ở, nhà lưu trú và dịch vụ đi kèm như nhà trẻ, y tế, giao thông.
7	Theo doanh nghiệp, nhu cầu chính của người lao động về nhà ở trong thời gian tới là gì?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Thuê nhà ở xã hội B. Mua nhà ở xã hội C. Thuê mua nhà ở xã hội D. Thuê nhà lưu trú công nhân gần nơi làm việc E. Chỉ cần cải thiện điều kiện nhà trọ hiện nay F. Chưa rõ do người lao động thiếu thông tin	Phân loại nhu cầu thuê, mua, thuê mua, lưu trú hoặc cải thiện nhà trọ để đề xuất đúng loại hình dự án.
8	Khoảng cách phù hợp từ nhà ở xã hội/nhà lưu trú công nhân đến nơi làm việc theo đánh giá của doanh nghiệp là bao nhiêu?	Chọn 1 phương án trả lời: A. Trong hoặc giáp KCN/Khu công nghệ cao/Cụm công nghiệp B. Dưới 3 km C. Từ 3-5 km D. Từ 5-10 km nếu giao thông thuận lợi E. Trên 10 km nếu có xe buýt hoặc xe đưa đón	Xác định bán kính hợp lý để bố trí quỹ đất, đồng thời đề xuất hạ tầng giao thông, xe buýt, xe đưa đón công nhân.
9	Doanh nghiệp có khả năng tham gia, phối hợp hỗ trợ người lao động về nhà ở theo	Có thể chọn nhiều phương án: A. Phối hợp Công đoàn tuyên truyền, khảo sát nhu cầu nhà ở B. Cung cấp danh sách/tổng hợp số	Đánh giá khả năng đồng hành của doanh nghiệp trong phát triển nhà ở công nhân và các chính sách hỗ trợ thiết thực.

	hình thức nào?	lượng lao động có nhu cầu theo quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân C. Hỗ trợ thông tin về chính sách nhà ở xã hội cho người lao động D. Bố trí xe đưa đón nếu khu nhà ở xa nơi làm việc E. Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhà/đi lại cho người lao động F. Tham gia đầu tư, thuê lại hoặc phối hợp vận hành khu lưu trú công nhân G. Chưa có điều kiện tham gia	
10	Doanh nghiệp có kiến nghị gì để phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trên địa bàn?	Có thể chọn nhiều phương án: A. Bố trí quỹ đất gần KCN/Khu công nghệ cao/Cụm công nghiệp B. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư, xây dựng nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân C. Có chính sách giá thuê, thuê mua phù hợp với thu nhập công nhân D. Phát triển đồng bộ trường mầm non, y tế, chợ, thiết chế văn hóa, thể thao E. Tăng kết nối giao thông công cộng, xe buýt, bãi đỗ xe F. Công khai, minh bạch điều kiện, thủ tục tiếp cận nhà ở xã hội G. Có cơ chế để Công đoàn, doanh nghiệp phối hợp chăm lo nhà ở cho người lao động H. Ý kiến khác:	Tổng hợp đề xuất từ phía doanh nghiệp để tham mưu Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các sở, ngành về quỹ đất, cơ chế, hạ tầng và chính sách hỗ trợ công nhân.

Xin trân trọng cảm ơn ông/bà đã phối hợp cung cấp thông tin!

PHIẾU KHẢO SÁT CHỦ NHÀ TRỢ

**Về thực trạng nhà trợ công nhân và nhu cầu phát triển nhà ở xã hội,
nhà lưu trú công nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Chủ cơ sở nhà trợ/khu lưu trú công nhân

Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội thực hiện khảo sát nhằm nắm bắt thực trạng nhà trợ, điều kiện sinh hoạt của công nhân lao động, giá thuê, hạ tầng thiết yếu và nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân tại các khu vực đông công nhân. Thông tin khảo sát chỉ phục vụ tổng hợp, đề xuất chính sách; không dùng để thanh tra, kiểm tra hoặc công khai thông tin cá nhân.

I. Thông tin chung

1. Nhà trợ/khu lưu trú của ông/bà nằm ở địa bàn nào?

- ☐ Xã/phường:
- ☐ Gần Khu công nghiệp/Khu công nghệ cao/Cụm công nghiệp:
.....
- ☐ Cách khu vực làm việc tập trung của công nhân:
- A. Dưới 3 km
- B. Từ 3–5 km
- C. Từ 5–10 km
- D. Trên 10 km

2. Quy mô nhà trợ/khu lưu trú hiện nay của ông/bà là bao nhiêu?

- A. Dưới 05 phòng
- B. Từ 05–10 phòng
- C. Từ 11–20 phòng
- D. Từ 21–50 phòng
- E. Trên 50 phòng

3. Số lượng người thuê trọ hiện nay khoảng bao nhiêu?

- A. Dưới 10 người
- B. Từ 10–30 người
- C. Từ 31–50 người
- D. Từ 51–100 người
- E. Trên 100 người

4. Đối tượng thuê trọ chủ yếu tại cơ sở của ông/bà là ai?

Có thể chọn nhiều phương án.

- A. Công nhân lao động tại khu công nghiệp/cụm công nghiệp
- B. Lao động ngoại tỉnh
- C. Lao động nữ
- D. Lao động có gia đình, con nhỏ
- E. Sinh viên/người lao động tự do
- F. Đối tượng khác:

II. Thực trạng giá thuê và điều kiện nhà trọ

5. Mức giá thuê phòng phổ biến hiện nay tại cơ sở của ông/bà là bao nhiêu?

Chưa bao gồm điện, nước, dịch vụ khác.

- A. Dưới 1 triệu đồng/phòng/tháng
- B. Từ 1 đến dưới 1,5 triệu đồng/phòng/tháng
- C. Từ 1,5 đến dưới 2,5 triệu đồng/phòng/tháng
- D. Từ 2,5 đến dưới 4 triệu đồng/phòng/tháng
- E. Từ 4 triệu đồng/phòng/tháng trở lên

6. Chi phí điện, nước, dịch vụ tại nhà trọ hiện được thu theo hình thức nào?

- A. Theo giá Nhà nước/quy định chung
- B. Theo giá thỏa thuận với người thuê
- C. Tính gộp trong tiền thuê phòng
- D. Có mức thu riêng cho điện, nước, vệ sinh, internet, gửi xe
- E. Hình thức khác:

7. Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trọ hiện nay như thế nào?

Có thể chọn nhiều phương án.

- A. Có nhà vệ sinh khép kín
- B. Có khu nấu ăn riêng hoặc trong phòng
- C. Có hệ thống cấp, thoát nước ổn định
- D. Có internet/wifi
- E. Có chỗ để xe
- F. Có camera hoặc biện pháp bảo đảm an ninh
- G. Có thiết bị/phương án phòng cháy, chữa cháy
- H. Còn thiếu hoặc xuống cấp một số hạng mục:
.....

8. Theo ông/bà, khó khăn lớn nhất của khu nhà trọ hiện nay là gì?

Có thể chọn tối đa 03 phương án.

- A. Hạ tầng điện, nước, thoát nước chưa bảo đảm
 - B. Đường giao thông, lối đi nhỏ hẹp
 - C. Thiếu chỗ để xe, khu sinh hoạt chung
 - D. Áp lực an ninh, trật tự, tạm trú
 - E. Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà trọ cao
 - F. Khó đáp ứng đầy đủ yêu cầu phòng cháy, chữa cháy
 - G. Người thuê thu nhập thấp, thường xuyên thay đổi chỗ ở
 - H. Khó khăn khác:
-

III. Nhu cầu, kiến nghị và đề xuất

9. Trong thời gian tới, ông/bà có dự kiến cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng nhà trọ không?

- A. Có, trong 12 tháng tới
- B. Có, trong 1–3 năm tới
- C. Có nhu cầu nhưng thiếu vốn/thiếu điều kiện thực hiện
- D. Chưa có kế hoạch
- E. Không có nhu cầu

10. Ông/bà có kiến nghị gì để cải thiện điều kiện nhà ở cho công nhân thuê trọ trên địa bàn?

Có thể chọn nhiều phương án.

- A. Hỗ trợ vay vốn ưu đãi để cải tạo, nâng cấp nhà trọ
- B. Hướng dẫn tiêu chuẩn nhà trọ an toàn, văn minh, phù hợp công nhân
- C. Hỗ trợ thủ tục đăng ký tạm trú, an ninh trật tự
- D. Hỗ trợ, hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy
- E. Đầu tư hạ tầng khu dân cư: đường, điện, nước, thoát nước, chiếu sáng
- F. Phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân gần nơi làm việc
- G. Có chính sách kết nối chủ nhà trọ với tổ chức Công đoàn, doanh nghiệp để chăm lo tốt hơn cho công nhân
- H. Kiến nghị khác:

Xin trân trọng cảm ơn ông/bà đã phối hợp cung cấp thông tin!